

Số: /2026/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật việc làm số 74/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 338/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 06/2026/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội;

Thực hiện Quyết định số 2415/QĐ-TTg ngày 30/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2025/TT-BTC;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số

34/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Bổ sung khoản 10 sau khoản 9 Điều 2 như sau:

“10. Đối tượng phụ nữ khởi nghiệp, gồm:

- Cá nhân phụ nữ có nhu cầu vay vốn để sản xuất kinh doanh, tạo việc làm. Ưu tiên: phụ nữ yếu thế, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, đơn thân, khuyết tật, phụ nữ trong hộ gia đình có người khuyết tật; phụ nữ dân tộc thiểu số; nữ vận động viên giải nghệ; phụ nữ bị ảnh hưởng bởi HIV; phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình, mua bán người; nữ công nhân lớn tuổi trở về từ các khu công nghiệp/khu chế xuất; phụ nữ trở về sau thời gian lao động tại nước ngoài; phụ nữ di cư lao động tự do; phụ nữ chuyển đổi nghề nghiệp từ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang;

- Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ (doanh nghiệp có một hoặc nhiều phụ nữ sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên, trong đó có ít nhất một người phụ nữ giữ vị trí quản lý điều hành doanh nghiệp), hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý (phụ nữ giữ một trong các vị trí: chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị; Giám đốc; Tổng Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát), hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ (phụ nữ là chủ thể trên giấy đăng ký hộ kinh doanh) và tổ hợp tác do phụ nữ quản lý.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã tạo việc làm, tư vấn hướng nghiệp cho phụ nữ khởi nghiệp (ưu tiên các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị hoặc có liên kết chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ chế biến sâu; phát huy ngành nghề truyền thống, khôi phục văn hoá, khai thác tài nguyên bản địa.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Đối với các đối tượng quy định tại khoản 8 và khoản 10 Điều 2 Nghị quyết này: Áp dụng theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội đối với chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngàytháng năm 2026.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và QLXHVPHC– Bộ Tư pháp;
- Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 4;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình;
- Trung tâm Thông tin – Công báo;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

Lê Quốc Chính